



# CÔNG TY TNHH TMDV TVMT TÂN HUY HOÀNG

Trụ sở chính: B24, Cư Xá Thủy Lợi 301, Đường Nguyễn Văn Thường, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Chi nhánh / Phòng thử nghiệm: 10/46 Lê Quý Đôn, Khu Phố 4, Phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Chi nhánh: Số 2, Lê Hồng Phong, Khu Phố Đồng Thành, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 02516 293 577 (ext 105) - Hotline: 0902 695 765 - Website: www.tanhuyhoang.net



Số phiếu: 05082/2025/PKQ-THH (25.5661)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CHEMTECH
- Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH CHEMTECH
- Địa chỉ lấy mẫu : D\_8A4\_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Ngày lấy mẫu : 10/11/2025
- Thời gian thử nghiệm : 11/11/2025 - 17/11/2025
- Ngày trả kết quả : 18/11/2025
- Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	251111.KK.011	Khu vực công (X= 1233214; Y= 585467)	Không khí xung quanh
2	251111.KK.012	Kho nguyên liệu (X= 1226314; Y= 597696)	Không khí lao động
3	251111.KK.013	Khu vực đổ liệu line 3 (X= 1226272; Y= 597763)	Không khí lao động
4	251111.KK.014	Trục đôi line 1 (X= 1226299; Y= 597780)	Không khí lao động
5	251111.NT.005	Hồ thu gom nước thải (X = 1226334; Y = 597648)	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

PHỤ TRÁCH PTN

Vũ Thị Hà

P. GIÁM ĐỐC



Ths. Phạm Thị Hải Yến

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng





# CÔNG TY TNHH TMDV TVMT TÂN HUY HOÀNG

Trụ sở chính: B24, Cư Xá Thủy Lợi 301, Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Chi nhánh / Phòng thử nghiệm: 10/46 Lê Quý Đôn, Khu Phố 4, Phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Chi nhánh: Số 2, Lê Hồng Phong, Khu Phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 02516 293 577 (ext 105) - Hotline: 0902 695 765 - Website: www.tanhuyhoang.net



Số phiếu: 05082/2025/PKQ-THH (25.5661)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 251111.KK.011)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/BTNMT
					Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn <sup>(a,b)</sup>	dB(A)	TCVN 7878-2:2018.	55,6	70 <sup>(1)</sup>
2	Nhiệt độ <sup>(b)</sup>	°C	QCVN 46-2022/BTNMT	31,1	-
3	Độ ẩm <sup>(b)</sup>	%	QCVN 46-2022/BTNMT	69,7	-
4	Tốc độ gió <sup>(b)</sup>	m/s	QCVN 46-2022/BTNMT.	0,5	-
5	Ánh sáng	Lux	QCVN 46-2022/BTNMT	Ánh sáng tự nhiên	-
6	Bụi tổng số (TSP) <sup>(b)</sup>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995.	169	300
7	Nitơ đioxit (NO <sub>2</sub> ) <sup>(b)</sup>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5137:2009	53	200
8	Lưu huỳnh đioxit (SO <sub>2</sub> ) <sup>(b)</sup>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995.	62	350
9	Carbon monoxit (CO) <sup>(b)</sup>	µg/Nm <sup>3</sup>	QT-PTKCO-29.	3.029	30.000

**Chú thích:** (a)- Thông số được công nhận ISO/IEC 17025 của VILAS; (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí

- Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ

- (1): QCVN 26:2010/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

QCVN 26:2010/BTNMT: Cơ sở đã đi vào vận hành đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số 447/QĐ-UBND cấp ngày 22/02/2013 được tiếp tục áp dụng quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về không khí cho đến hết ngày 31/12/2026.

- 251111.KK.011: Khu vực cổng (X= 1233214; Y= 585467)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng





# CÔNG TY TNHH TMDV TVMT TÂN HUY HOÀNG

Trụ sở chính: B24, Cư Xá Thủy Lợi 301, Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Chi nhánh / Phòng thử nghiệm: 10/46 Lê Quý Đôn, Khu Phố 4, Phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Chi nhánh: Số 2, Lê Hồng Phong, Khu Phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 02516 293 577 (ext 105) - Hotline: 0902 695 765 - Website: www.tanhuyhoang.net



VILAS 778

VIMCERTS 076

Số phiếu: 05082/2025/PKQ-THH (25.5661)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 251111.KK.012)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 26:2016/BYT
					Làm việc 6 ngày	Tại nơi làm việc
1	Tiếng ồn <sup>(c)</sup>		TCVN 5799 : 2013	60,8	-	85 <sup>(1)</sup>
2	Nhiệt độ <sup>(c)</sup>		TCVN 5508 : 2009	30,2	-	18 ÷ 32
3	Độ ẩm <sup>(c)</sup>		TCVN 5508 : 2009	70,4	-	40 ÷ 80
4	Tốc độ gió <sup>(c)</sup>	m/s	TCVN 5508 : 2009	0,3	-	0,2 ÷ 1,5
5	Ánh sáng <sup>(c)</sup>	lux	TCVN 5176 : 1990	109	-	≥ 100 <sup>(2)</sup>
6	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995.	0,34	6,25 <sup>(3)</sup>	-
7	Nitơ đioxit (NO <sub>2</sub> ) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009.	0,070	3,91	-
8	Lưu huỳnh đioxit (SO <sub>2</sub> ) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995.	0,078	3,91	-
9	Carbon monoxit (CO) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	QT-PTECO-29.	2,68	15,63	-

**Chú thích:** (c)- Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và chỉ mang tính chất tham khảo;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc
  - QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc
  - (1): QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
  - (2): QCVN 22:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc
  - (3): QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc
- 251111.KK.012: Kho nguyên liệu (X= 1226314; Y= 597696)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng





# CÔNG TY TNHH TMDV TVMT TÂN HUY HOÀNG

Trụ sở chính: B24, Cư Xá Thủy Lợi 301, Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Chi nhánh / Phòng thử nghiệm: 10/46 Lê Quý Đôn, Khu Phố 4, Phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Chi nhánh: Số 2, Lê Hồng Phong, Khu Phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 02516 293 577 (ext 105) - Hotline: 0902 695 765 - Website: www.tanhuyhoang.net



VILAS 778

VIMCERTS 076

Số phiếu: 05082/2025/PKQ-THH (25.5661)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 251111.KK.013)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 26:2016/BYT
					Làm việc 6 ngày	Tại nơi làm việc
1	Tiếng ồn <sup>(c)</sup>	dB(A)	TCVN 5799 : 2013	80,7	-	85 <sup>(1)</sup>
2	Nhiệt độ <sup>(c)</sup>	°C	TCVN 5508 : 2009	30	-	18 ÷ 32
3	Độ ẩm <sup>(c)</sup>	%	TCVN 5508 : 2009	70,6	-	40 ÷ 80
4	Tốc độ gió <sup>(c)</sup>	m/s	TCVN 5508 : 2009	0,4	-	0,2 ÷ 1,5
5	Ánh sáng <sup>(c)</sup>	lux	TCVN 5176 : 1990	428	-	≥ 300 <sup>(2)</sup>
6	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995.	0,51	6,25 <sup>(3)</sup>	-
7	Nitơ đioxit (NO <sub>2</sub> ) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009.	0,078	3,91	-
8	Lưu huỳnh đioxit (SO <sub>2</sub> ) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995.	0,070	3,91	-
9	Cacbon monoxit (CO) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	QT-PTECO-29.	2,95	15,63	-

**Chú thích:** (c)- Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và chỉ mang tính chất tham khảo;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

- QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

- (1): QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

- (2): QCVN 22:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc

- (3): QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

- 251111.KK.013: Khu vực đổ liệu line 3 (X= 1226272; Y= 597763)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng





# CÔNG TY TNHH TMDV TVMT TÂN HUY HOÀNG

Trụ sở chính: B24, Cư Xá Thủy Lợi 301, Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Chi nhánh / Phòng thử nghiệm: 10/46 Lê Quý Đôn, Khu Phố 4, Phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Chi nhánh: Số 2, Lê Hồng Phong, Khu Phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Di An, Tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 02516 293 577 (ext 105) - Hotline: 0902 695 765 - Website: www.tanhuyhoang.net



VILAS 778

VIMCERTS 076

Số phiếu: 05082/2025/PKQ-THH (25.5661)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 251111.KK.014)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 26:2016/BYT
					Làm việc 6 ngày	Tại nơi làm việc
1	Tiếng ồn <sup>(c)</sup>	dB(A)	TCVN 5799 : 2013	77,6	-	85 <sup>(1)</sup>
2	Nhiệt độ <sup>(c)</sup>	°C	TCVN 5508 : 2009	30,6	-	18 ÷ 32
3	Độ ẩm <sup>(c)</sup>	%	TCVN 5508 : 2009	70	-	40 ÷ 80
4	Tốc độ gió <sup>(c)</sup>	m/s	TCVN 5508 : 2009	0,4	-	0,2 ÷ 1,5
5	Ánh sáng <sup>(c)</sup>	lux	TCVN 5176 : 1990	519	-	≥ 300 <sup>(2)</sup>
6	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995.	0,34	6,25 <sup>(3)</sup>	-
7	Nitơ đioxit (NO <sub>2</sub> ) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5137:2009.	0,071	3,91	-
8	Lưu huỳnh đioxit (SO <sub>2</sub> ) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995.	0,065	3,91	-
9	Cacbon monoxit (CO) <sup>(c)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	QT-PTECO-29.	3,30	15,63	-

**Chú thích:** (c)- Thông số không quy định tại Thông tư quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và các Quy chuẩn hiện hành về môi trường do Bộ TN&MT ban hành, được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và chỉ mang tính chất tham khảo;

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

- QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

- (1): QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

- (2): QCVN 22:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc

- (3): QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

- 251111.KK.014: Trục đôi line 1 (X= 1226299, Y= 597780)

1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại

4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng



Số phiếu: 05082/2025/PKQ-THH (25.5661)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 251111.NT.005)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	Giới hạn đầu nối KCN Mỹ Phước 3
					Giới hạn tiếp nhận nước thải
1	pH <sup>(b)</sup>		TCVN 6492:2011	7,08	6 ÷ 9
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) <sup>(b)</sup>	mg/L	HC DNHT-23	96,4	-
3	BOD <sub>5</sub> <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6001-1:2021	60	400
4	COD <sup>(b)</sup>	mg/L	SM-EWW 5220C:2023	145	600
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000.	32	400
6	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N) <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6179-1:1996.	2,24	8
7	Tổng Nitơ <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6638:2000.	12,5	20
8	Tổng Photpho <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6202:2008.	1,31	5
9	Coliform. <sup>(a,b)</sup>	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	2,3 x 10 <sup>3</sup>	5.000

Chú thích: (a)- Thông số được công nhận ISO/IEC 17025 của VILAS; (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- Giới hạn đầu nối KCN Mỹ Phước 3: Tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp

- 251111.NT.005: Hồ thu gom nước thải (X = 1226334; Y = 597648)

# VIMCERTS 076

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng

